

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 241/2020/TLST – HNGĐ, ngày 01 tháng 9 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Xóm Hộ Sơn, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: An Nguyễn Quang M, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Xóm Hộ Sơn, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82, 83,84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/9/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị H và An Nguyễn Quang M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H và An Nguyễn Quang M đều xác định không còn tình cảm nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Quá trình chung sống chị H, An M có một con chung tên Nguyễn Quỳnh An, sinh ngày 07/02/2016. Chị H, An M thỏa thuận việc nuôi dưỡng con chung như sau:

Chị Lương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Quỳnh An, sinh ngày 07/02/2016 cho đến khi cháu An đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi

khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với An M vì chị H không yêu cầu. An M được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của các con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc đề nghị mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật

2.3. Tài sản chung: Chị H, An M đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, khoản cho vay chung: Hai bên xác định không cho ai vay nợ và cũng không nợ ai nên không đặt ra việc giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Lương Thị H và An Nguyễn Quang M thỏa thuận: chị H tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên theo biên lai thu số 0004892 ngày 01/9/2020. Hoàn trả chị H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã, phường.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hải Chiều